

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH QUẢNG NAM**  
**Bản án số:72/2023/HSST**  
**Ngày:22/11/2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**  
 -----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Triệu
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Bạ và bà Nguyễn Thị Kim Chung.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký TAND huyện Đ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên (được sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 11/QĐ-VKSQN-P1 ngày 31 tháng 8 năm 2023).

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1.Cao Hùng V;** giới tính: nam; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1984, tại huyện Đ, Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; CCCD số 049084001296 cấp ngày 13 tháng 4 năm 2021. Nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; con ông Cao Hùng Q (sinh năm 1951) và bà Đoàn Thị NA (sinh năm 1955) cùng trú tại thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, Quảng Nam; gia đình 03 người con, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị K.D (sinh năm 1988, trú thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, Quảng Nam) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ kể từ 22 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Lương Quốc T;** giới tính nam; sinh ngày 22 tháng 9 năm 1990, tại huyện Đ, Quảng Nam; nơi thường trú: thôn TĐ, xã ĐS, huyện Đ, Quảng Nam;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; CCCD số 049090015505 cấp ngày 20 tháng 8 năm 2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: nông; con ông Lương V.Đ (sinh năm 1966) và bà Phan T.B (sinh năm 1979) cùng trú tại: thôn TĐ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 26/6/2016, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 105/QĐ-XPHC về hành vi “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. **Ngô Thanh T**; giới tính nam; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1990, tại huyện Đ, Quảng Nam; nơi thường trú: thôn HK, xã ĐS, Đ, Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; mã số định danh cá nhân: 049090023902; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: nông; con ông Ngô V.T (sinh năm: 1963) và bà Dương T.Đ (sinh năm: 1964) cùng trú tại thôn HK, xã ĐS, huyện Đ, Quảng Nam. Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ kể từ 22 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2022, chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lê V.H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn TA, xã ĐQ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2/ Nguyễn Văn X, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn PA, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

3/ Phan Thành C, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

4/ Cao Văn T1, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn PA, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

5/ Lê Quốc A, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn LT, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

6/ Đỗ Thanh Cơ, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn HK, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

7/ Trần Công L, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn TĐ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

8/ Võ Thanh Mi, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn TĐ, xã ĐS, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

9/ Đinh Thị Thu H2, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Thôn 5, TG, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khu PM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

10/ Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 2003

Nơi thường trú: Thôn 4, TM, huyện TM, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khu NH, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

11/ Trần Thị Diệu TI, sinh năm 2000

Nơi thường trú: Tổ 12, phường Y, P, Gia Lai

Hiện trú tại: Khu NH, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Minh CA, sinh năm 1990

Trú tại: Khu NM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2/ Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

3/ Trương Thị Bích TA, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

4/ Lê Văn H4, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn TA, xã ĐQ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

5/ Trương Thị Hoàng MX, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn TA, xã ĐQ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

6/ Trương Thị Mỹ D3, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

7/ Nguyễn Thị NU, sinh năm 1991

Trú tại: Khu NM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

8/ Phạm Thị Thu G.A, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

9/ Nguyễn Thị Mỹ L (tên gọi khác: N), sinh năm 1990

Nơi thường trú: YL, TP, Quảng Nam

Hiện trú tại: Khu NH, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

10/ Trần Thị H5, sinh năm 1997

Nơi thường trú: TS, DP, DX, Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khu NH, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp Công an huyện Đ kiểm tra quán karaoke PH thuộc khu NM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tại thời điểm kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại phòng Vip 4 có 10 đối tượng và phòng Vip 5 có 11 đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ công tác tiến hành lập các biên bản theo quy định.

- Tại phòng Vip 4: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, Lương Quốc T (sinh năm: 1990), Trần Công L (sinh năm: 1993), Võ Thanh Mi (sinh năm: 1995) cùng trú tại: thôn TĐ, xã ĐS, huyện Đ, Quảng Nam; Ngô Thanh T (sinh năm: 1990), Đỗ Thanh Cơ (sinh năm: 1988) cùng trú tại: thôn HK, xã ĐS, huyện Đ, Quảng Nam nhậu với nhau ở nhà Lương Quốc T. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm thống nhất đi đến quán karaoke PH ở thị trấn AN, huyện Đ để hát karaoke nên Võ Thanh Mi điện taxi đón Cường, L, T, TR đi trước, còn M đến sau. Trong lúc ngồi trên xe taxi T có nói cả nhóm mua mấy con kẹo về chơi, TR hiểu là mua ma túy kẹo để sử dụng và nghe nhạc nên TR dùng số

điện thoại của mình 0972664056 gọi cho Cao Hùng V (là bạn của TR) để nhờ V mua giúp 04 (bốn) viên ma túy kẹo, V đồng ý. Khi đến nơi thì T đưa cho TR 4.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy và trả tiền hát karaoke rồi cùng L, CỎ vào quán trước và được nhân viên quán bố trí vào phòng Vip 4, còn TR đứng lại trước quán karaoke PH để gặp Cao Hùng V rồi cả hai đi vào phòng Vip 4. Khi vào phòng V bỏ lên trên bàn 01 bao ni lông trong suốt bên trong có 04 viên ma túy kẹo mà TR nhờ V mua giúp trước đó, sau đó V và TR ra ngoài đứng trước cửa phòng Vip 4, lúc này V nói với TR 04 viên kẹo V mua giúp TR có giá 1.500.000 đồng, TR đưa tiền cho V rồi vào lại phòng Vip 4. Đồng thời lúc này có bốn nhân viên nữ, gồm: Đinh Thị Thu H2 (sinh năm: 2003, trú tại: Thôn 5, xã TG, huyện B, Quảng Nam), Nguyễn Thị Thu H3 (sinh năm: 2003, trú tại: Thôn 4, xã TM, huyện TM, Quảng Nam), Trần Thị Diệu TI (sinh năm: 2000, trú tại: Tổ 13, phường YD, thành phố P, tỉnh Gia Lai) Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm: 1990, trú tại: Thôn 3, xã TL, huyện TP, Quảng Nam) vào phòng để rót bia, phục vụ cả nhóm hát karaoke theo yêu cầu của Đỗ Thanh Cơ. Trong lúc hát karaoke thì TR, L, T, CỎ mỗi người tự lấy ma túy kẹo để sử dụng, cụ thể: TR bẻ viên ma túy kẹo làm đôi rồi sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại TR đưa cho H2 sử dụng; T bẻ viên ma túy kẹo làm đôi rồi sử dụng nửa viên ma túy kẹo, nửa viên còn lại T đưa cho TI sử dụng. L và CỎ mỗi người sử dụng 01 viên ma túy kẹo, H3 sử dụng nửa viên ma túy kẹo, riêng L không sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 phút thì Võ Thanh Mi đến sau và gọi thêm nhân viên nữ là Trần Thị H5 (sinh năm: 1997, trú tại: thôn TS, xã DP, huyện DX, Quảng Nam) vào phòng ngồi cạnh Mi. Mi và H5 không sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm đang ngồi nghe nhạc thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ 01 vỏ bao ni lông trong suốt, bên trong có tám viên chất bột màu xanh lá, tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng (thu giữ của Ngô Thanh T: 1.900.000 đồng, Đỗ Thanh Cơ: 600.000 đồng và Trần Công L: 500.000 đồng) và 10 điện thoại di động.

Tổ công tác tiến hành test nhanh phát hiện có 07 đối tượng: Lương Quốc T, Ngô Thanh T, Đỗ Thanh Cơ, Trần Công L, Đinh Thị Thu H2, Nguyễn Thị Thu H3, Trần Thị Diệu TI đều dương tính với chất ma túy, các đối tượng trên khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng Vip 4, quán karaoke PH.

\* Kết luận giám định số 185/KL-KTHS(MT) ngày 03/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng bột màu xanh tám viên bên trong 01 gói ni lông không màu gửi giám định là ma túy, loại MDMA (thu giữ tại phòng Vip 4).

- Tại phòng Vip 5: vào tối ngày 24/12/2022, sau khi nhậu xong, Cao Hùng V; Lê Quốc A (sinh năm: 1991; trú: thôn LT, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); Cao Văn T1 (sinh năm: 1985) và Nguyễn Văn X (sinh năm: 1972) cùng trú: thôn PA, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Lê Văn H (sinh năm: 1985), Lê Văn Hùng (sinh năm: 1990) và Phạm Thị Thu G (sinh năm: 1984) cùng trú: thôn TA, xã ĐQ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); Phan Thành C (sinh năm: 1984) và Trương Thị Mỹ D (sinh năm: 1991) cùng trú: thôn ĐP, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam); Trương Thị H. M (sinh năm: 1999; trú: thôn XM, xã PX, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk); Nguyễn Thị NU (sinh năm: 1991; trú: khu NM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) đến quán karaoke PH để hát karaoke. Khi đến quán cả nhóm được bố trí vào phòng Vip 5. Lúc này, Cao Hùng V nhận cuộc gọi điện thoại của bạn là Ngô Thanh T (sinh năm: 1990; trú tại: thôn HK, xã ĐS, huyện Đ, Quảng Nam) nhờ V mua giúp 04 (bốn) viên ma túy kẹo để sử dụng tại quán karaoke PH thì V đồng ý, V tìm gặp

một người phụ nữ tên H0 (không rõ nhân thân, lai lịch, có mặt tại quán karaoke PH) và hỏi mua của H0 04 viên ma túy kẹo với giá 1.500.000 đồng rồi đưa ma túy này cho nhóm của TR sử dụng tại phòng Vip 4. Sau khi nhận 1.500.000 đồng từ TR, V mang ra trả cho H0, lúc này V nảy ra ý định mua ma túy mang vào phòng Vip 5 để nhóm của V sử dụng nên V hỏi mua của H0 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy khay (ketamine) với giá 2.800.000 đồng (V chưa trả tiền cho H0) sau đó V đem số ma túy vừa mua được vào phòng Vip 5 để trên bàn cho ai có nhu cầu sử dụng thì sử dụng. V bẻ ra và lấy một phần viên ma túy kẹo sử dụng đồng thời vào nhà vệ sinh (trong phòng Vip 5) để xào ma túy khay. Lúc này, Cao Văn T1, Phan Thành C, Lê Quốc A, Lê Văn H (1985) và Nguyễn Văn X tự lấy một phần viên ma túy kẹo để sử dụng. Riêng Lê Văn H (sinh năm: 1990), Phạm Thị Thu G, Trương Thị Mỹ D, Trương Thị H.M, Nguyễn Thị NU không sử dụng ma túy. Một số người nêu trên chỉ sử dụng ma túy kẹo, số ma túy khay chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ: 01 vỏ bao ny lông trong suốt, bên trong có 01 viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng bên trong có chất màu trắng dạng bột; 01 thẻ nhựa màu đen có dòng chữ ROLEX –Hotline: 0905528295 – 0899994999 và 01 vỏ bao ny lông không màu, loại bao zip bên trong bám dính chất bột màu trắng; tiền Việt Nam 2.000.000 đồng của Phan Thành C và 10 điện thoại di động. Ngoài ra, còn thu 03 điện thoại di động của 03 nhân viên của quán và 01 đầu thu đầu thu Camera hiệu HIKVISION.

Tổ công tác tiến hành thử nhanh phát hiện 06 đối tượng, gồm: Cao Hùng V, Lê Quốc A, Cao Văn T1, Lê Văn H (sinh năm 1985), Phan Thành C và Nguyễn Văn X dùng tính với chất ma túy, các đối tượng trên khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng Vip 5, quán karaoke PH.

\* Kết luận giám định số 186/KL-KTHS(MT) ngày 03/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng bột màu trắng gửi giám định là ma túy loại ketamine, có khối lượng là: 0,525 gam và 01 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,394 gam, mẫu chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 gói ni lông không màu là ma túy loại ketamine (thu giữ tại phòng Vip 5).

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố:- Bị cáo Cao Hùng V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Bị cáo Ngô Thanh TR và bị cáo Lương Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Cao Hùng V, Lương Quốc T và Ngô Thanh TR đồng thời phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Cao Hùng V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Bị cáo Ngô Thanh TR và Bị cáo Lương Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Cao Hùng V từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 8 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Quốc T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Thanh TR 7 (bảy) năm tù đến 7 năm 3 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

\* *Xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- ***Tịch thu để tiêu hủy vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng sau đây:***

+ 02 (hai) bì niêm phong số 185/PC09 và 186/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, bên trong là toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen có dòng chữ ROLEX –Hotline: 0905528295 – 0899994999.

+ 01 sim số 0907797778 của Cao Hùng V;

+ 01 sim số 0972664056 của Ngô Thanh T.

- ***Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:***

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu bạc của Cao Hùng V;

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X, màu trắng của Ngô Thanh TR.

- Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho các bị cáo sau:

+ Quán karaoke PH 01 đầu thu Camera hiệu HIKVISION.

+ Lương Quốc T 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A72, màu đen, gắn sim số 0905536444.

(*vật chứng đang đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.900.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước) của Lương Quốc T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Cao Hùng V nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm được về nhà nuôi con nhỏ.

Bị cáo Ngô Thanh TR nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm được về nhà với gia đình.

Bị cáo Lương Quốc T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ, để bị cáo sớm được về nhà với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Hùng V, Lương Quốc T, Ngô Thanh TR đã công khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố đối với các bị cáo,

. Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với biên bản kiểm tra, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ diễn biến sự việc: Vào ngày 24/12/2022, tại quán karaoke PH thuộc khu NM, thị trấn AN, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam và Lương Quốc T đưa cho Ngô Thanh T 4.000.000 đồng để TR mua ma túy và trả tiền hát karaoke. TR liên lạc với Cao Hùng V nhờ V mua 04 viên ma túy kẹo (MDMA) với giá 1.500.000 đồng để tổ chức cho 07 người trong phòng Vip 4 sử dụng ma túy (Lương Quốc T, Ngô Thanh T, Đỗ Thanh Cơ, Trần Công L, Đinh Thị Thu H2, Nguyễn Thị Thu H3, Trần Thị Diệu TI).

Cũng trong thời gian trên, Cao Hùng V mua 03 viên kẹo (MDMA) và nửa chỉ ma túy khay (Ketamine) với giá 2.800.000 đồng để tổ chức cho 06 người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 của quán karaoke PH (Cao Hùng V, Lê Quốc A, Cao Văn T1, Lê Văn H (sinh năm 1985), Phan Thành C và Nguyễn Văn X). Cả nhóm chỉ sử dụng ma túy kẹo, số ma túy khay chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo Cao Hùng V, Ngô Thanh TR, Lương Quốc T là người trưởng thành, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Hùng V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Bị cáo Ngô Thanh TR và bị cáo Lương Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Cao Hùng V, Lương Quốc T, Ngô Thanh TR là người đã trưởng thành, hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo và cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của các bị cáo .

Trong vụ án này bị cáo Cao Hùng V là người đứng ra tổ chức hai lần cho các bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan sử dụng chất ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua

ma túy giúp cho nhiều người sử dụng, chuẩn bị phòng sử dụng ma túy do đó bị cáo có vai trò chính cao hơn, phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn, bị cáo Lương Quốc T là người khởi sự và là người cung cấp số tiền 4.000.000 đồng để mua và sử dụng ma túy cho những người ở phòng Vip 4, bị cáo Ngô Thanh TR là người tham gia tích cực, liên hệ nhờ bị cáo V mua ma túy, có vai trò thứ yếu.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Áp dụng Điều 38 BLHS, phạt tù với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo Cao Hùng V, Lương Quốc T, Ngô Thanh TR không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Hùng V, Lương Quốc T, Ngô Thanh TR trong quá trình điều tra khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể:

+ Bị cáo Cao Hùng V: có ông nội là Liệt sĩ, V là lao động chính nuôi 03( ba) con nhỏ, lần đầu phạm tội, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác làm từ thiện được tặng nhiều giấy khen của các Hội từ thiện.

+ Bị cáo Lương Quốc T, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được UBND xã ĐS xác nhận, bị cáo có cha Lương Văn Đức đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, ông nội chú (Lương Văn Chín) có công cách mạng.

+ Bị cáo Ngô Thanh TR, bản thân TR nhập ngũ tại Trung đoàn 282, Sư đoàn 375 Bộ Quốc phòng từ tháng 02/2009 đến tháng 01/2011, lần đầu phạm tội.

[4] Về xử lý vật chứng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu để tiêu hủy vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng sau đây:  
 + 02 (hai) bì niêm phong số 185/PC09 và 186/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, bên trong là toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định.  
 + 01 (một) đĩa sứ màu trắng;  
 + 01 (một) thẻ nhựa màu đen có dòng chữ ROLEX –Hotline: 0905528295 – 0899994999.

+ 01 sim số 0907797778 của Cao Hùng V;  
 + 01 sim số 0972664056 của Ngô Thanh TR.  
 - Tịch thu sung công quỹ nhà nước:  
 + 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu bạc của Cao Hùng V;  
 + 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X, màu trắng của Ngô Thanh TR.  
 - Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho các bị cáo và người liên quan sau:

+ Quán karaoke PH 01 đầu thu Camera hiệu HIKVISION.  
 + Lương Quốc T 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A72, màu đen, gắn sim số 0905536444. (Tất cả vật chứng đang đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý.)  
 - Số tiền 1.900.000 đồng tạm giữ từ bị cáo Ngô Thanh T, tại phiên tòa qua thẩm vấn, bị cáo Ngô Thanh TR và bị cáo Lương Quốc T thừa nhận số tiền là tiền của Lương



Quốc T Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ số tiền 1.900.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước) của Lương Quốc T để đảm bảo thi hành án.

\* Đối với số tài sản Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Đỗ Thanh Cơ 600.000 đồng, trả lại cho Trần Công L 500.000 đồng, trả lại cho Phan Thành C 2.000.000 đồng; 20 điện thoại di động cho: Lê Văn H (sinh năm 1985), Lê Quốc A, Phan Thành C, Nguyễn Văn X, Lê Văn H (sinh năm 1990), Trương Thị Mỹ D, Trương Thị H.M, Nguyễn Thị NU, Cao Văn T1, Trương Thị Bích TA, Võ Thanh Mi, Nguyễn Thị Kim D1, Đỗ Thanh Cơ, Trần Công L, Nguyễn Thị Mỹ L, Trần Thị H5, Trần Thị Diệu TI, Nguyễn Thị Thu H3, Đinh Thị Thu H2 và Nguyễn Minh CA là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Hùng V, Ngô Thanh TR, Lương Quốc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

\* Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người phụ nữ tên H0 bán ma túy cho Cao Hùng V do không có cơ sở để xác minh làm rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với Đỗ Thanh Cơ: Nguyễn Thị Thu H3 khai Cơ bẻ đôi viên ma túy kẹo, Cơ sử dụng nửa viên và Cường đưa H3 nửa viên, H3 cầm lấy và sử dụng. Đỗ Thanh Cơ khai không đưa ma túy cho H3. Tiến hành đối chất cả H3 và Cơ đều không thay đổi ý kiến. Qua lấy lời khai những người có mặt trong phòng Vip 4 đều không nhìn thấy việc Cơ đưa ma túy cho H3 sử dụng. Chỉ có lời khai duy nhất của H3, không có các chứng cứ bổ trợ khác, do đó không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Đỗ Thanh Cơ.

- Đối với việc quán karaoke PH để các đối tượng trên sử dụng ma túy: Cơ quan Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1881/QĐ-XPHC ngày 02/8/2023.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của: Đỗ Thanh Cơ, Trần Công L, Đinh Thị Thu H2, Nguyễn Thị Thu H3, Trần Thị Diệu TI, Lê Quốc A, Cao Văn T1, Lê Văn H (10/10/1985), Phan Thành C, Nguyễn Văn X thì Cơ quan Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1782/QĐ-XPHC ngày 02/8/2023.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: - Bị cáo Cao Hùng V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Bị cáo Lương Quốc T và bị cáo Ngô Thanh Tr phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Cao Hùng V 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Thời gian chấp hành án phạt tù: Kể từ ngày bị cáo Cao Hùng V bị bắt tạm giam (ngày 25 tháng 12 năm 2022).

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Quốc T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Thời gian chấp hành án phạt tù: Kể từ ngày bị cáo Lương Quốc T bị bắt tạm giam (ngày 25 tháng 12 năm 2022).

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Thanh Tr 7 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Thời gian chấp hành án phạt tù: Kể từ ngày bị cáo Ngô Thanh Tr bị bắt tạm giam (ngày 25 tháng 12 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

**- Tịch thu để tiêu hủy vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng sau đây:**

+ 02 (hai) bì niêm phong số 185/PC09 và 186/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, bên trong là toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen có dòng chữ ROLEX –Hotline: 0905528295 – 0899994999.

+ 01 sim số 0907797778 của Cao Hùng V;

+ 01 sim số 0972664056 của Ngô Thanh Tr.

**- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:**

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6, màu bạc của Cao Hùng V;

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X, màu trắng của Ngô Thanh Tr.

**- Trả lại các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho các bị cáo và người liên quan sau:**

+ Quán karaoke PH 01 đầu thu Camera hiệu HIKVISION.

+ Lương Quốc T 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A72, màu đen, gắn sim số 0905536444.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.900.000 đồng (nộp vào tài khoản 3949.0.9046.394.00000 của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam; nội dung nộp tiền về vụ án hình sự tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Karaoke PH, ngày nộp 20/7/2023) của Lương Quốc T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số. 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Cao Hùng V, Ngô Thanh TR, Lương Quốc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;

- VKSND huyện Đ;

- Công an huyện Đ;

- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Văn Triệu**